

Số: 2967/QĐ-UBND

Krông Bông, ngày 10 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ cho các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp khác và tổ chức hội đặc thù năm 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội đặc thù và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ tại tỉnh Đắk Lắk năm 2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 277/TTr-NV, ngày 29 tháng 11 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ cho các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp khác và tổ chức hội đặc thù năm 2018.

(Có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp khác, tổ chức hội đặc thù thuộc Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc được giao đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Như điều 3;
- Lưu VT, NV.



CHỦ TỊCH

Lê Văn Long



PHỤ LỤC

**Về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức, số người làm việc
và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP năm 2018**

(Kèm theo Quyết định số 2967/QĐ-UBND, ngày 10/12/2018 của UBND huyện)

TT	Tên cơ quan	Biên chế giao năm 2017		Biên chế giao năm 2018		Biên chế tăng/giảm so với năm 2017		Ghi chú
		Biên chế công chức, viên chức	HĐLĐ NĐ68/2000/NĐ-CP	Biên chế công chức, viên chức	HĐLĐ NĐ68/2000/NĐ-CP	Biên chế công chức	HĐLĐ NĐ68/2000/NĐ-CP	
I	Quản lý nhà nước	101	5	99	5	-2		
1	Văn phòng HĐND và UBND huyện	21	5	20	5	-1		
2	Phòng Nội vụ	8		8				
3	Phòng Tư pháp	4		4				
4	Thanh tra huyện	6		6				
5	Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	8		8				
6	Phòng Tài nguyên và Môi trường	7		7				
7	Phòng Dân tộc	4		4				
8	Phòng Tài chính - Kế hoạch	10		10				
9	Phòng Văn hóa và Thông tin	6		5		-1		
10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	8		8				
11	Phòng Y tế	4		4				
12	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	7		7				
13	Phòng Lao động – Thương binh & XH	8		8				
II	Đội công tác phát động quần chúng chuyên trách	5		5				



TT	Tên cơ quan	Biên chế giao năm 2017		Biên chế giao năm 2018		Biên chế tăng/giảm so với năm 2017		Ghi chú
		Biên chế công chức, viên chức	HĐLĐ NĐ68/2000/NĐ-CP	Biên chế công chức, viên chức	HĐLĐ NĐ68/2000/NĐ-CP	Biên chế công chức	HĐLĐ NĐ68/2000/NĐ-CP	
III	Sự nghiệp khác	35	2	35	2			
1	Sự nghiệp Văn hóa thông tin	11	1	11	1			
2	Đài Truyền thanh – Truyền hình	13	1	13	1			
3	Trạm Khuyến nông	4		4				
4	Trung tâm Phát triển quỹ đất	6		6				
5	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội (Quản trang)	1		1				
IV	Hội đặc thù	4		4				
1	Hội Đông y	2		2				
2	Hội Chữ thập đỏ	2		2				
	Tổng cộng (I) + (II) + (III) + (IV)	145	7	143	7	-2	0	